

Số: 45 /KH-TTYT

Kiên Hải, ngày 09 tháng 03 năm 2026

KẾ HOẠCH
Thông tin, truyền thông y tế năm 2026

Thực hiện Kế hoạch 129/KH-SYT ngày 25/12/2025 của Sở Y tế tỉnh An Giang về thông tin, truyền thông y tế năm 2026; Công văn số 2741/VP-TH ngày 26/12/2025 của Văn phòng HDND – UBND đặc khu Kiên Hải; Quyết định số 21/QĐ-KSBT ngày 02/02/2026 của Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh An Giang về giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2026.

Trung tâm Y tế Kiên Hải xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước trong việc thực hiện các giải pháp đột phá, tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân đến cấp ủy, chính quyền các cấp, các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội và toàn thể người dân; qua đó tạo sự thống nhất về nhận thức, đồng thuận trong hành động, ủng hộ và tích cực tham gia vào các hoạt động của ngành Y tế.

II. NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG

1. Truyền thông chính sách công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân

- Tăng cường truyền thông chính sách, các quan điểm chỉ đạo, định hướng lớn của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và Bộ Y tế; tập trung phổ biến nội dung Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam trong năm 2026 và các Nghị quyết đã được ban hành trong năm 2024-2025 về các nội dung trọng điểm có liên quan trực tiếp, gián tiếp đến ngành Y tế như: Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về “Một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân”; Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về “Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”; Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 về “Hội nhập quốc tế trong tình hình mới”; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 về “Đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới”; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 về “Phát triển kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế”; Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 về “Đột phá phát triển giáo dục và đào tạo”.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 21/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về “Tăng cường công tác truyền thông chính sách” và Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư về “Tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới”; Chỉ thị số 52-CT/TW ngày 03/10/2025 của Ban Bí thư về việc thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân trong giai đoạn mới.

- Đẩy mạnh truyền thông về Luật, Nghị định, Thông tư, Đề án, Chiến lược, chính sách y tế đã và mới ban hành: Luật số 44/2024/QH15 (Luật Dược sửa đổi), Luật số 51/2024/QH15 (Luật Bảo hiểm y tế sửa đổi), Luật số 15/2023/QH15 (Luật Khám bệnh, chữa bệnh), Luật số 22/2023/QH15 (Luật Đấu thầu sửa đổi) cùng các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực y tế ban hành năm 2025 - 2026: Luật Dân số và Luật phòng Phòng bệnh vừa được Quốc hội thông qua ngày 10/12/2025 và các văn bản quy phạm pháp luật trong quá trình xây dựng theo Chương trình công tác năm 2025 và năm 2026 của Bộ Y tế.

2. Truyền thông các ngày kỷ niệm, sự kiện y tế tiêu biểu năm 2026

Tổ chức tuyên truyền kỷ niệm 71 năm Ngày Thầy thuốc Việt Nam (27/02/1955 - 27/02/2026); Ngày Sức khỏe toàn dân (Nghị quyết 72-NQ/TW đã quy định ngày 07/04 hàng năm); truyền thông kết quả kinh tế - xã hội năm 2025, Đại hội Đảng toàn quốc năm 2026, mục tiêu, nhiệm vụ năm 2026; các sự kiện, ngày kỷ niệm, ngày lễ, sự kiện y tế tiêu biểu (Phụ lục số 1).

3. Truyền thông về thành tựu, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và kết quả nổi bật của ngành Y tế

- Giới thiệu các thành tựu trong khám chữa bệnh, kỹ thuật y học chuyên sâu, công trình khoa học, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, y học số, chuyển đổi số bệnh viện, y học cổ truyền kết hợp hiện đại; tôn vinh các ca bệnh điển hình, sáng kiến y tế và kỳ tích khoa học.

- Tăng cường truyền thông về cải cách hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, thực hiện Quyết định số 1588/QĐ-TTg ngày 17/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án tuyên truyền, phổ biến, nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

- Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Quyết định số 1143/QĐ-BYT ngày 03/5/2024 của Bộ Y tế về Chiến lược chuyển đổi số báo chí ngành Y tế đến năm 2025, định hướng 2030. Tăng cường ứng dụng công nghệ số, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo và các nền tảng truyền thông số trong công tác truyền thông y tế; chủ động, kịp thời, minh bạch và hiệu quả trong cung cấp thông tin, định hướng dư luận xã hội. Phát triển mạng lưới truyền thông y tế đồng bộ từ tuyến trên đến cơ sở, tăng cường năng lực cho đội ngũ làm công tác

truyền thông y tế, bảo đảm nguyên tắc 3C (Chủ động nắm bắt - Chủ động xử lý - Chủ động cung cấp thông tin). Đẩy mạnh phối hợp liên ngành trong công tác truyền thông y tế giữa các ban, ngành, đoàn thể và địa phương; huy động nguồn lực xã hội hóa, đẩy mạnh truyền thông nguy cơ, truyền thông chính sách, giáo dục sức khỏe cộng đồng và quảng bá hình ảnh ngành Y tế trong kỷ nguyên số.

4. Truyền thông giáo dục sức khỏe và thay đổi hành vi cộng đồng

- Cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời về dịch bệnh, bệnh tật, dinh dưỡng, vệ sinh môi trường, sức khỏe tinh thần; nâng cao kỹ năng tự bảo vệ, phòng chống dịch, phòng ngừa bệnh không lây nhiễm, bệnh lây nhiễm qua đường tình dục và thay đổi hành vi có lợi cho sức khỏe.

- Tiếp tục triển khai Quyết định số 02/QĐ-BYT ngày 02/01/2020 của Bộ Y tế phê duyệt “Kế hoạch tổng thể truyền thông nguy cơ sức khỏe Việt Nam giai đoạn 2020 – 2025, tầm nhìn 2030” và mở rộng giai đoạn 2026-2030 theo hướng ứng dụng AI, nền tảng số, mạng xã hội và dữ liệu mở trong cảnh báo, giám sát và truyền thông nguy cơ.

- Đẩy mạnh truyền thông Luật số 51/2024/QH15 (Luật Bảo hiểm y tế sửa đổi), vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế toàn dân; tuyên truyền quyền lợi, chính sách hỗ trợ, góp phần bảo đảm an sinh xã hội, công bằng và bao phủ y tế toàn dân.

5. Truyền thông chính sách, pháp luật, kết quả nổi bật và vấn đề trọng tâm trong các lĩnh vực quản lý dược, khám chữa bệnh, phòng bệnh, y học cổ truyền, an toàn thực phẩm và phòng, chống tiêu cực, lãng phí trong ngành Y tế

- *Lĩnh vực quản lý dược*: Công tác xây dựng chính sách, pháp luật về dược, mỹ phẩm; đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc; quản lý chất lượng thuốc, nguyên liệu làm thuốc; quản lý thông tin, quảng cáo thuốc, cảnh giác dược và sử dụng thuốc an toàn, hợp lý; xây dựng chính sách, pháp luật về dược, mỹ phẩm; Thông tin, truyền thông về các chủ trương, chính sách, hoạt động về dược, mỹ phẩm; truyền thông liên quan triển khai đề án Người Việt Nam ưu tiên dùng thuốc Việt Nam; phát triển công nghiệp dược Việt Nam: về các chính sách khuyến khích đầu tư, sản xuất thuốc trong nước; tuyên truyền về kết quả đạt được, định hướng phát triển công nghiệp dược giai đoạn 2026–2030. Truyền thông, tuyên truyền về Nghị định quy định về quản lý mỹ phẩm (dự kiến). Các vấn đề trọng tâm khác: Truyền thông phòng chống hàng giả là thuốc, mỹ phẩm; truyền thông giải quyết các vấn đề phát sinh, nổi cộm liên quan đến thuốc, mỹ phẩm...

- *Lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh*: truyền thông về cải tiến chất lượng khám chữa bệnh, ứng dụng kỹ thuật cao, công nghệ mới, chuyển đổi số trong y tế; mô hình bệnh viện thông minh; nâng cao sự hài lòng của người bệnh; bảo

đảm an toàn người bệnh; chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, bệnh mạn tính, bệnh nghề nghiệp, bệnh hiếm, phát triển dịch vụ khám, chữa bệnh chất lượng cao; cấp cứu ngoại viện

- *Về lĩnh vực phòng bệnh*: đẩy mạnh truyền thông về tiêm chủng mở rộng, phòng chống dịch bệnh, vệ sinh môi trường, dinh dưỡng hợp lý, an toàn thực phẩm, phòng chống tác hại thuốc lá, rượu bia, mại dâm, ma túy và các hành vi nguy cơ...

- *Về y học cổ truyền*: truyền thông chính sách phát triển y dược cổ truyền; kết hợp y học hiện đại và y học cổ truyền trong phòng bệnh, chữa bệnh; hướng dẫn người bệnh sử dụng thuốc an toàn hiệu quả; chăm sóc sức khỏe bằng y học cổ truyền tại cộng đồng; phát triển vùng trồng dược liệu đạt chuẩn GACP-WHO; phát triển chuỗi giá trị của dược liệu và các sản phẩm từ dược liệu; tiêu chuẩn hóa dược liệu, thuốc cổ truyền.

- *Truyền thông mạnh mẽ về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí* trong đầu tư xây dựng, mua sắm, cấp phép, đấu thầu; bảo đảm công khai, minh bạch, tuân thủ pháp luật và trách nhiệm công vụ nhằm củng cố niềm tin xã hội và nâng cao hình ảnh ngành Y tế.

- *Truyền thông về công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế chất lượng cao*: Tăng cường truyền thông về công tác đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực ngành Y tế, trong đó tập trung truyền thông về vai trò, chức năng của Hội đồng Y khoa Quốc gia trong việc nâng cao chất lượng đào tạo, thi đánh giá năng lực hành nghề. Đẩy mạnh tuyên truyền các chủ trương, chính sách, kế hoạch của Bộ Y tế về đổi mới đào tạo, tuyển chọn, thi đánh giá năng lực từ năm 2027 nhằm tuyển dụng và sử dụng hiệu quả đội ngũ nhân lực y tế chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới.

- Năm 2026 là năm bản lề của giai đoạn 2026-2030, cần truyền thông trọng tâm các định hướng đổi mới: y tế cơ sở vững mạnh, y học số, khoa học đổi mới sáng tạo, hội nhập quốc tế và hợp tác công - tư; lan tỏa hình ảnh người thầy thuốc “*Luong y như từ mẫu - Vì Nhân dân phục vụ*”; đặc biệt chú trọng tới chính sách khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 1 lần, được lập sổ sức khỏe điện tử để quản lý sức khỏe toàn dân theo tinh thần Nghị quyết 72-NQ/TW và Chỉ thị số 52-CT/TW ngày 03/10/2025 của Ban Bí thư về việc thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân trong giai đoạn mới.

6. Truyền thông dân số và phát triển, bà mẹ trẻ em, bảo trợ xã hội

Truyền thông, giáo dục về chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về **công tác dân số**, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Trung ương về “*Công tác dân số trong tình hình mới*”, Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 22/11/2019 ban hành Chiến lược Dân số Việt

Nam đến năm 2030 và Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 10/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về “Tăng cường thực hiện công tác dân số trong tình hình mới”; Kết luận số 149-KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới; Luật Dân số vừa được thông qua ngày 10/12/2025; Pháp lệnh số 07/2025/UBTVQH15 ngày 03/06/2025 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội về sửa đổi bổ sung điều 10 của Pháp lệnh Dân số số 08/2008/PL-UBTVQH12, Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm số 10/2003/PLUBTVQH11 ngày 17/03/2003 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội; Luật Phòng chống mua bán người số 53/2024/QH15 ngày 28/11/2024.

- Đẩy mạnh truyền thông các nội dung: duy trì mức sinh thay thế bền vững; đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; thích ứng với già hóa dân số; nâng cao chất lượng dân số; phát triển thể lực, trí tuệ và tâm vóc con người Việt Nam.

- Gắn công tác dân số với chuyển đổi số, giáo dục sức khỏe sinh sản, vị thành niên, bình đẳng giới, phát triển toàn diện con người trong kỷ nguyên mới, phù hợp với tinh thần chỉ đạo của Đảng và nhà nước tại Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 và Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025.

- Truyền thông nâng cao nhận thức toàn xã hội về **chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em**, thúc đẩy thực hành làm mẹ an toàn, nuôi con bằng sữa mẹ; phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ và trẻ em; bảo vệ trẻ em khỏi bạo lực, xâm hại; thúc đẩy quyền tham gia của trẻ vào các vấn đề liên quan đến trẻ; giáo dục giới tính, kỹ năng sống cho trẻ vị thành niên; chăm sóc sức khỏe sinh sản nói chung và cho nhóm yếu thế như người khuyết tật, dân tộc thiểu số; truyền thông về vai trò của hộ sinh; dịch vụ khám chữa bệnh chuyên ngành phụ sản, sơ sinh và xác định lại giới tính.

- Tăng cường phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước trong lĩnh vực **bảo trợ xã hội** đối với các nhóm đối tượng yếu thế như: người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, người lang thang cơ nhỡ, người rối nhiễu tâm trí và nạn nhân bị mua bán. Tăng cường giới thiệu các mô hình trợ giúp xã hội hiệu quả, nhân văn, phù hợp với từng nhóm đối tượng và đặc thù vùng miền. Đẩy mạnh tuyên truyền về quyền tiếp cận dịch vụ y tế, phục hồi chức năng, trợ giúp xã hội, công tác xã hội tại cộng đồng; nâng cao nhận thức cộng đồng, góp phần thay đổi nhận thức, giảm kỳ thị, phân biệt đối xử. Truyền thông nâng cao nhận thức toàn xã hội về công tác xã hội, trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, đối tượng yếu thế và người dân.

- Kịp thời truyền thông về kết quả triển khai các chính sách trợ giúp xã hội thường xuyên và đột xuất, trong đó nhấn mạnh vai trò của các cấp ủy, chính

quyền địa phương và sự tham gia của xã hội. Nội dung truyền thông cần bảo đảm tính chính xác, phù hợp, hướng tới mục tiêu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao chất lượng cuộc sống cho các đối tượng yếu thế.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ trọng tâm

- Triển khai đồng bộ công tác thông tin, truyền thông y tế trong đơn vị theo định hướng của Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị, coi truyền thông y tế là công cụ chiến lược góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới.

- Đổi mới nội dung, phương thức và công nghệ truyền thông, lấy chuyển đổi số làm trọng tâm theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), nền tảng số y tế, bản đồ truyền thông y tế quốc gia nhằm tăng tốc độ, độ chính xác và khả năng lan tỏa thông tin.

- Phát huy vai trò Mạng lưới Truyền thông ngành Y tế các cấp; nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ phụ trách truyền thông, đảm bảo đồng bộ, thống nhất trong định hướng, xử lý và cung cấp thông tin (3C: Chủ động nắm bắt - Chủ động xử lý - Chủ động cung cấp thông tin).

- Tăng cường truyền thông chính sách và pháp luật y tế, phổ biến kịp thời Luật Dược (sửa đổi), Luật Bảo hiểm y tế (sửa đổi), Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Luật Đầu thầu (sửa đổi) Luật Dân số, Luật phòng bệnh vừa được thông qua ngày 10/12/2025 và các Luật, chính sách y tế mới ban hành; phối hợp chặt chẽ với các ban ngành đoàn thể chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền chính sách y tế.

- Đẩy mạnh truyền thông giáo dục sức khỏe và dân số, triển khai hiệu quả các chiến dịch nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi cộng đồng; tăng cường truyền thông nguy cơ, phòng chống dịch bệnh, dinh dưỡng hợp lý, sức khỏe tinh thần, bảo hiểm y tế toàn dân và Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

- Thúc đẩy khuyến khích hình thành các sản phẩm truyền thông sáng tạo về đổi mới, chuyển đổi số và y tế vì cộng đồng, theo tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025.

- Bảo đảm tài chính y tế minh bạch, hiệu lực, hiệu quả; tăng cường an toàn, an ninh thông tin y tế, xây dựng hệ sinh thái dữ liệu y tế số quốc gia, bảo mật thông tin người bệnh, triển khai công cụ giám sát thông tin y tế trực tuyến, ngăn chặn tin giả, sai sự thật gây ảnh hưởng đến ngành Y tế.

2. Giải pháp chủ yếu

2.1. Giải pháp về chỉ đạo, điều hành

- Trung tâm Y tế xây dựng kế hoạch, lồng ghép với nhiệm vụ chuyên môn của từng lĩnh vực, phù hợp đặc thù của địa phương; tăng cường vai trò chỉ đạo, tham mưu cấp trên trong công tác truyền thông y tế trên địa bàn.

- Ủy ban nhân dân đặc khu chỉ đạo các phòng, ban ngành liên quan quan tâm, đầu tư nguồn lực, tài chính cho phát triển y tế cơ sở nói chung và công tác truyền thông y tế nói riêng.

2.2. Giải pháp về tổ chức và nhân lực

- Kiện toàn mạng lưới cán bộ phụ trách truyền thông y tế các cấp
- Phối hợp tổ chức tập huấn kỹ năng truyền thông, kỹ năng viết tin, phản ứng nhanh, xử lý khủng hoảng truyền thông, sử dụng công cụ số, dữ liệu trực tuyến và AI hỗ trợ biên tập, phân tích xu hướng.

- Phát triển đội ngũ truyền thông y tế số, phân tích dữ liệu truyền thông, dự báo rủi ro, gắn với tinh thần Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 về phát triển giáo dục, đào tạo và nguồn nhân lực chất lượng cao.

2.3. Giải pháp về công nghệ và chuyển đổi số

- Đồng bộ hóa hệ thống dữ liệu ngành Y tế theo hướng dẫn của Bộ Y tế.
- Triển khai nền tảng phân tích dữ liệu truyền thông y tế để giám sát, đo lường và đánh giá tác động truyền thông theo hướng dẫn của Bộ Y tế.
- Đẩy mạnh ứng dụng AI, chatbot, công cụ tạo nội dung tự động, công nghệ thực tế ảo trong tuyên truyền, giáo dục sức khỏe, hội nghị, sự kiện và chiến dịch y tế.

2.4. Giải pháp về cơ chế, chính sách và nguồn lực

- Đề xuất hoàn thiện cơ chế tài chính cho công tác truyền thông y tế, khuyến khích xã hội hóa, huy động nguồn lực từ doanh nghiệp và cộng đồng.
- Lồng ghép các chương trình, dự án truyền thông y tế vào Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế – xã hội, y tế cơ sở, dân số và chuyển đổi số.

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Trung tâm Y tế chủ trì, Trạm Y tế đặc khu phối hợp thực hiện, tham mưu Ủy ban nhân dân chỉ đạo các phòng, ban, ngành liên quan quan tâm, đầu tư nguồn lực, tài chính cho phát triển y tế cơ sở nói chung và công tác truyền thông y tế nói riêng; tăng cường vai trò chỉ đạo, tham mưu cấp trên trong công tác truyền thông y tế trên địa bàn.

- Trung tâm Y tế, Trạm Y tế phối hợp chặt chẽ với Trung tâm dịch vụ tổng hợp, các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền bảo vệ sức khỏe cho nhân dân, định hướng dư luận xã hội.

- Công tác truyền thông y tế do lãnh đạo Trung tâm phụ trách, chịu trách nhiệm điều phối hoạt động của mạng lưới truyền thông y tế, kết nối trực tiếp với Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh An Giang (khoa TTGDSK), Sở Y tế (Phòng Truyền thông Y tế) qua các kênh của Mạng lưới truyền thông ngành Y tế.

2. Tổ chức truyền thông

- Chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch truyền thông theo từng lĩnh vực: phòng bệnh, khám chữa bệnh, an toàn thực phẩm, dân số, sức khỏe môi trường, sức khỏe nghề nghiệp, chuyển đổi số y tế, bảo hiểm y tế và các hoạt động trọng tâm của ngành.

- Đẩy mạnh truyền thông số đăng tải thông tin tuyên truyền lên Cổng thông tin điện tử, màn hình chờ, các trang thông tin chính thống; phối hợp với Cổng thông tin điện tử đặc khu, cơ quan truyền thanh trong công tác truyền thông ngành Y tế.

- Phối hợp lồng ghép giao ban định kỳ với các khoa phòng trong đơn vị, ban ngành đoàn thể địa phương.... Chủ động phát ngôn, cung cấp thông tin chính xác, kịp thời theo Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin của Trung tâm Y tế.

- Thực hiện điểm tin y tế định kỳ/đợt xuất gửi về tỉnh; kịp thời phản ánh tình hình dịch bệnh, sự kiện y tế, hoạt động truyền thông và phản hồi của người dân.

3. Tổ chức truyền thông tuyến cơ sở

- Trạm Y tế đặc khu phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể, cộng tác viên Dân số - y tế ... triển khai hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe tại cộng đồng đảm bảo theo chỉ tiêu đầu năm giao. (phụ lục 2)

- Đẩy mạnh truyền thông nguy cơ, phòng chống dịch bệnh, dinh dưỡng hợp lý, sức khỏe sinh sản, sức khỏe người cao tuổi, kết hợp truyền thông cổ động trực quan, loa truyền thanh, mạng xã hội, bản tin y tế tuyến cơ sở.

- Ứng dụng nền tảng truyền thông số, Zalo, Facebook cộng đồng, hệ thống thông tin cơ sở chính thống để tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận dịch vụ y tế và bảo hiểm y tế toàn dân.

- Gắn hoạt động truyền thông y tế cơ sở với chương trình “Xây dựng xã, phường, đạt chuẩn y tế”, góp phần củng cố niềm tin và nâng cao năng lực y tế tuyến đầu.

4. Nâng cao năng lực đội ngũ và quản lý mạng lưới truyền thông

- Phối hợp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn lồng ghép kỹ năng truyền thông, kỹ năng viết tin, chụp hình, xử lý khủng hoảng, kỹ năng phát ngôn và tương tác mạng xã hội cho cán bộ tại đơn vị

- Phối hợp với Sở Y tế và Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ, hỗ trợ kỹ thuật và chia sẻ kinh nghiệm truyền thông cho mạng lưới y tế cơ sở.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả công tác truyền thông, bảo đảm thông tin chính thống, thống nhất, kịp thời và đúng định hướng.

5. Tổ chức các hoạt động truyền thông trọng điểm

- Tổ chức chiến dịch truyền thông theo tháng, quý hoặc chủ đề; tổ chức sự kiện truyền thông nhân dịp 71 năm Ngày Thầy thuốc Việt Nam (27/2/1955-27/2/2026), Ngày Sức khỏe toàn dân (*Nghị quyết 72-NQ/TW đã quy định ngày 07/04 hàng năm*) và các ngày lễ lớn

- Truyền thông các mô hình điểm, phong trào thi đua, sáng kiến địa phương về chăm sóc sức khỏe Nhân dân; biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong công tác y tế và truyền thông.

- Phối hợp tổ chức hội nghị, hội thi, sân khấu hóa tuyên truyền tại địa phương nhằm đa dạng hóa hình thức truyền thông, đưa thông điệp y tế đến gần người dân. (*nếu có*)

6. Công tác tổng kết, báo cáo

- Các khoa, phòng, Trạm Y tế định kỳ các tháng, quý, 6 tháng, năm báo cáo kết quả công tác thông tin, truyền thông y tế gửi về Trung tâm Y tế (qua phòng Điều dưỡng – TTGDSK) theo mẫu theo thời gian như sau:

+ Báo cáo tháng, quý trước ngày 23 hàng tháng; báo cáo trước ngày 18 của tháng mỗi quý (*phụ lục 3*)

+ Báo cáo sơ kết 6 tháng đầu năm 2026 gửi trước ngày 18/5/2026 (*Phụ lục 4*)

+ Báo cáo tổng kết năm 2026 và phương hướng hoạt động năm 2027 gửi trước ngày 13/11/2026.

- Giao phòng Điều dưỡng – TTGDSK tổng hợp báo cáo định kỳ các quý, 6 tháng, hằng năm báo cáo kết quả công tác thông tin, truyền thông y tế gửi về TTKSBT tỉnh (khoa TTGDSK) theo mẫu theo thời gian như sau:

+ Báo cáo trước ngày 20 của tháng mỗi quý.

+ Báo cáo sơ kết 6 tháng đầu năm 2026 gửi trước ngày 10/6/2026.

+ Báo cáo tổng kết năm 2026 và phương hướng hoạt động năm 2027 gửi trước ngày 15/11/2026.

- Kết quả thực hiện các kế hoạch truyền thông là một trong những tiêu chí thi đua, khen thưởng của các khoa, phòng, Trạm Y tế, TTYT.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện truyền thông y tế năm 2026 sử dụng từ các nguồn sau:

- Kinh phí được bố trí từ ngân sách nhà nước trong dự toán chi thường xuyên theo phân cấp ngân sách hiện hành.

- Nguồn kinh phí sự nghiệp y tế của địa phương.
 - Kinh phí truyền thông thuộc các chương trình mục tiêu được tính phân bổ cho đơn vị (nếu có).
 - Kinh phí các chương trình dự án Dân số - Y tế, đề án chăm sóc sức khỏe, An toàn vệ sinh thực phẩm,... triển khai trên địa bàn.
 - Kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác.
- Đơn vị chủ động lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Điều dưỡng - Truyền thông và giáo dục sức khỏe

- Tham mưu xây dựng và triển khai kế hoạch thông tin, truyền thông năm 2026 của đơn vị, là đầu mối tham mưu triển khai công tác truyền thông giáo dục sức khỏe trong đơn vị, đảm bảo phù hợp tình hình thực tế, bám sát định hướng của Ủy ban nhân dân đặc khu, Sở Y tế...; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện của các khoa phòng trực thuộc TTYT, trạm Y tế đặc khu.
- Tham mưu lãnh đạo TTYT tăng cường vai trò chỉ đạo, tham mưu cấp trên công tác truyền thông y tế trên địa bàn.
- Phối hợp với các đơn vị có liên quan trong triển khai hoạt động truyền thông chính sách, phổ biến pháp luật, phòng chống dịch bệnh và thành tựu y tế.
- Là đầu mối truyền thông tổng hợp gửi các báo cáo, văn bản về Sở Y tế, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh.
- Chủ động đăng tải, tiếp nhận thông tin... để đăng tải lên trang thông tin điện tử của TTYT, gửi Trạm Y tế đặc khu thực hiện tuyên truyền.

2. Phòng Tổ chức – Hành chính

Trực tiếp tham mưu ban Giám đốc TTYT điều phối về việc thực hiện việc cung cấp thông tin cho báo chí và phát ngôn của TTYT theo quy định và theo quy chế của ngành.

3. Phòng Kế hoạch nghiệp vụ và phòng Tài chính – Kế toán

Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân đặc khu Kiên Hải chỉ đạo các ban, ngành liên quan quan tâm, đầu tư nguồn lực, tài chính cho phát triển y tế cơ sở nói chung và công tác truyền thông y tế nói riêng.

4. Các khoa phòng thuộc TTYT

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động tham mưu triển khai hoạt động truyền thông y tế trong phạm vi, lĩnh vực quản lý. Tham mưu lãnh đạo TTYT nội dung trả lời phỏng vấn của các cơ quan báo, đài, khi được phân công.

5. Trạm Y tế đặc khu

- Căn cứ Kế hoạch TTYT xây dựng Kế hoạch hoạt động truyền thông năm 2026 của đơn vị, thực hiện truyền thông giáo dục sức khỏe, truyền thông

nguyên cơ, hướng dẫn người dân chăm sóc sức khỏe chủ động, thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân và nâng cao nhận thức cộng đồng.

- Triển khai hoạt động điểm tin y tế địa phương theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

Trên đây là Kế hoạch của Trung tâm Y tế về việc thực hiện công tác thông tin, truyền thông y tế năm 2026. *qlw*

Nơi nhận:

- TTKSBT tỉnh (để b/c);
- Phòng VHXXH-UBND đặc khu (để b/c);
- Các ban, ngành đặc khu (p/h);
- Các khoa, phòng trực thuộc TTYT (t/h);
- Trạm Y tế đặc khu;
- Trang TTĐT TTYT;
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Cẩn

PHỤ LỤC 1
THỜI ĐIỂM VÀ CÁC CHỦ ĐỀ TRUYỀN THÔNG
(kèm Kế hoạch số 45 /KH-TTYT ngày 09/03/2026 của Trung tâm Y tế)

STT	CHỦ ĐỀ	THỜI ĐIỂM
1.	Ngày Thế giới Phòng, chống Ung thư	04/02
2.	Ngày Thầy thuốc Việt Nam	27/02
3.	Ngày Quốc tế bệnh hiểm	28/02
4.	Ngày Thế giới phòng, chống lao	24/3
5.	Ngày công tác xã hội Việt Nam	25/03
6.	Ngày Thế giới nhận thức về tự kỷ	02/4
7.	Ngày Sức khỏe Thế giới, Ngày Sức khỏe toàn dân	07/4
8.	Ngày Hiến máu nhân đạo	07/4
9.	Ngày Người khuyết tật Việt Nam	18/04
10.	Ngày Thế giới phòng, chống sốt rét	25/4
11.	Ngày Quốc tế Hộ sinh	05/5
12.	Ngày Thalasemia thế giới	08/5
13.	Ngày Thế giới chống lao động trẻ em	12/05
14.	Ngày quốc tế Điều dưỡng	12/5
15.	Tháng hành động vì an toàn thực phẩm	15/4 - 15/5
16.	Ngày Hen toàn cầu	tuần 1 tháng 5
17.	Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động và Tuần lễ nước sạch và vệ sinh môi trường	Tháng 5 và Tuần 12-17/5
18.	Ngày Thế giới phòng, chống thuốc lá	31/5
19.	Tháng hành động vì trẻ em	01/06/2026
20.	Ngày Vi chất dinh dưỡng	01 - 02/6
21.	Ngày Môi trường Thế giới	05/6
22.	Ngày người cao tuổi Việt Nam	06/06
23.	Ngày Tôn vinh người hiến máu	14/6
24.	Ngày ASEAN phòng, chống sốt xuất huyết	15/6
25.	Tháng hành động phòng, chống ma túy và Ngày quốc tế phòng, chống lạm dụng ma túy (26/6)	Tháng 6 và Ngày 26/6
26.	Tháng cao điểm Dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con	Tháng 6
27.	Ngày Bảo hiểm y tế Việt Nam	01/7
28.	Ngày Vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân	02/7
29.	Ngày Dân số Thế giới	11/7
30.	Ngày Thế giới phòng, chống viêm gan vi rút	28/7
31.	Ngày Thế giới phòng, chống mua bán người, Ngày toàn dân phòng, chống mua bán người	30/07
32.	Tuần lễ Nuôi con bằng sữa mẹ	01 - 07/8
33.	Ngày Tránh thai Thế giới	26/9
34.	Ngày Phòng ngừa tự tử	10/9
35.	Ngày an toàn người bệnh thế giới	17/9
36.	Ngày Tim mạch Thế giới	29/9

37.	Ngày Thế giới phòng, chống bệnh dại	28/9
38.	Ngày Quốc tế Người cao tuổi và Tháng hành động vì người cao tuổi Việt Nam	01/10
39.	Tuần lễ làm mẹ an toàn	01-7/10
40.	Ngày Sức khỏe tâm thần Thế giới	10/10
41.	Ngày Thị giác Thế giới	10/10
42.	Ngày quốc tế Trẻ em gái	11/10
43.	Ngày thế giới rửa tay với xà phòng	15/10
44.	Tuần lễ Dinh dưỡng và Phát triển	16 - 23/10
45.	Ngày mãn kinh thế giới	18/10
46.	Tuần lễ Nâng cao nhận thức về kháng sinh trên thế giới	01 Tuần trong Tháng 11
47.	Ngày Pháp luật Việt Nam	09/11
48.	Ngày Thế giới phòng, chống đái tháo đường	14/11
49.	Ngày Thế giới vì trẻ sinh non	17/11
50.	Ngày Nhà tiêu Thế giới	19/11
51.	Ngày Thế giới phòng, chống AIDS và Tháng hành động quốc gia phòng, chống HIV/AIDS	01/12 và Tháng 12
52.	Ngày Quốc tế Người khuyết tật	03/12
53.	Ngày Bao phủ sức khỏe toàn dân	12/12
54.	Ngày Dân số Việt Nam (26/12) và Tháng hành động quốc gia dân số (tháng 12)	26/12 và Tháng 12
55.	Ngày Thế giới phòng, chống dịch bệnh	27/12

PHỤ LỤC 2
BẢNG PHÂN BỐ CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG TT-GDSK
(kèm Kế hoạch số 45 /KH-TTYT ngày 09/03/2026 của Trung tâm Y tế)

STT	Chỉ tiêu hoạt động truyền thông 2026	Đơn vị tính	TYT đặc khu
01	Số lần chuyển đăng và đăng tin, bài, ảnh, infographic, video clip, công văn trên Trang thông tin điện tử của đơn vị	Lần	96
02	Tỉ lệ chủ đề truyền thông theo thời điểm trong năm được thực hiện	%	90
03	Số lượt vãng gia	Lượt	300
04	Số lần sinh hoạt chuyên đề trong trường học, cộng đồng dân cư	Lần	10
05	Số lần phát thanh trên hệ thống loa xã/phường	Lần	20
06	Tỉ lệ người dân (từ đủ 18 tuổi trở lên) được tiếp cận thông tin về giáo dục sức khỏe, phòng chống dịch (khảo sát trong quý 4)	%	90
07	Số tin ảnh cộng tác	Tin, ảnh	12
08	Số bài ảnh cộng tác	Bài, ảnh	12
09	Số lượt tư vấn cá nhân tại cơ sở y tế	Lần	48
10	Số phòng/ góc tư vấn giáo dục sức khỏe	Phòng/ Góc	2